

Số: 157/BC-VPUB

Hưng Yên, ngày 30 tháng 6 năm 2022

BÁO CÁO

Kết quả tình hình thực hiện nhiệm vụ do UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh giao 6 tháng đầu năm 2022

Kính gửi: Chủ tịch UBND tỉnh.

Thực hiện Quyết định số 01/2019/QĐ-UBND ngày 03/01/2019 về việc ban hành Quy chế theo dõi, đôn đốc, kiểm tra tình hình thực hiện nhiệm vụ do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và do UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh giao; Quyết định số 05/2020/QĐ-UBND ngày 20/01/2020 quy định chế độ báo cáo định kỳ phục vụ mục tiêu quản lý nhà nước trên địa bàn tỉnh. Văn phòng UBND tỉnh báo cáo kết quả tình hình thực hiện nhiệm vụ do UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh giao 6 tháng đầu năm 2022 như sau:

1. Kết quả thực hiện nhiệm vụ do UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh giao các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố.

Tổng số nhiệm vụ giao: 3.002 nhiệm vụ, trong đó:

+ Số nhiệm vụ giao trên hệ thống Phần mềm theo dõi thực hiện nhiệm vụ: 128 nhiệm vụ,

+ Số nhiệm vụ giao ngoài hệ thống Phần mềm theo dõi thực hiện nhiệm vụ: 2.874 nhiệm vụ,

Tình hình thực hiện:

+ Đã hoàn thành: 2.663 nhiệm vụ (quá hạn 21, đúng hạn 1.323, không hạn 1.319).

+ Đang thực hiện: 336 nhiệm vụ (quá hạn 2, trong hạn 139, không hạn 195).

+ Chưa thực hiện: 03 nhiệm vụ (trong hạn 03).

a. Số nhiệm vụ giao cho các sở, ban, ngành tỉnh:

Tổng số nhiệm vụ giao: 1.564 nhiệm vụ, trong đó:

+ Số nhiệm vụ giao trên hệ thống Phần mềm theo dõi thực hiện nhiệm vụ: 115 nhiệm vụ,

+ Số nhiệm vụ giao ngoài hệ thống Phần mềm theo dõi thực hiện nhiệm vụ: 1.449 nhiệm vụ,

Tình hình thực hiện:

+ Đã hoàn thành: 1.370 nhiệm vụ (quá hạn 21, đúng hạn 954, không hạn 395).

+ Đang thực hiện: 191 nhiệm vụ (quá hạn 2, trong hạn 83, không hạn 106).

+ Chưa thực hiện: 03 nhiệm vụ (trong hạn 03).

b. Số nhiệm vụ giao cho UBND huyện, thị xã, thành phố:

Tổng số nhiệm vụ giao: 1.438 nhiệm vụ, trong đó:

+ Số nhiệm vụ giao trên hệ thống Phần mềm theo dõi thực hiện nhiệm vụ: 13 nhiệm vụ,

+ Số nhiệm vụ giao ngoài hệ thống Phần mềm theo dõi thực hiện nhiệm vụ: 1.425 nhiệm vụ,

Tình hình thực hiện:

+ Đã hoàn thành: 1.293 nhiệm vụ (quá hạn 0, đúng hạn 369, không hạn 924).

+ Đang thực hiện: 223 nhiệm vụ (quá hạn 0, trong hạn 56, không hạn 89).

+ Chưa thực hiện: 00 nhiệm vụ.

(Chi tiết tại phụ lục kèm theo)

2. Đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ

2.1. Ưu điểm

- Qua tổng hợp, rà soát kết quả thực hiện nhiệm vụ của các sở, ban, ngành tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố nhìn chung các cơ quan, đơn vị đã tiếp nhận, phân loại và triển khai thực hiện nghiêm túc, đúng hạn các nhiệm vụ được giao; kết quả thực hiện nhiệm vụ được cập nhật kịp thời lên phần mềm theo dõi, thực hiện nhiệm vụ. Số nhiệm vụ quá hạn so với cùng kỳ năm 2021 giảm, cụ thể: Số nhiệm vụ hoàn thành quá hạn giảm 9 nhiệm vụ (30%), số nhiệm vụ đang thực hiện quá hạn giảm 5 nhiệm vụ (71%), không có nhiệm vụ chưa thực hiện quá hạn.

- Báo cáo tình hình, kết quả thực hiện nhiệm vụ của các cơ quan, đơn vị tương đối đầy đủ, chính xác về số liệu và liệt kê các văn bản kiểm chứng kèm theo đúng quy định, đánh giá cụ thể các hạn chế, nguyên nhân và những kiến nghị đề xuất trong quá trình triển khai thực hiện nhiệm vụ. Thực hiện đúng quy định về chế độ báo cáo định kỳ trong việc thực hiện nhiệm vụ được giao như: Mẫu báo cáo, kỳ báo cáo...

2.2. Tồn tại, hạn chế

- Một số đơn vị chưa thực hiện đúng chế độ báo cáo định kỳ theo quy định tại Quyết định số 05/2020/QĐ-UBND ngày 20/01/2020 về việc quy định chế độ báo cáo định kỳ phục vụ mục tiêu quản lý nhà nước trên địa bàn tỉnh Hưng Yên, cụ thể: Sở Giáo dục và Đào tạo chót số liệu báo cáo không đúng mốc thời gian theo quy định; 14 đơn vị, địa phương gửi báo cáo muộn (riêng Sở Thông tin và Truyền thông gửi báo cáo ngày 29/6/2022).

- Việc ứng dụng công nghệ thông tin (sử dụng hệ thống Phần mềm theo dõi thực hiện nhiệm vụ) trong việc giao nhiệm vụ, theo dõi, đôn đốc và cập nhật tình hình thực hiện nhiệm vụ còn hạn chế, thể hiện số nhiệm vụ do UBND tỉnh,

Chủ tịch UBND tỉnh giao ngoài phần mềm TDTHNV còn nhiều (chiếm 96% tổng nhiệm vụ giao), một số cơ quan, đơn vị cập nhật kết quả chưa có file đính kèm, vẫn còn tình trạng kết thúc nhiệm vụ khi chưa có kết quả thực hiện nhiệm vụ; nhiệm vụ đã hoàn thành chưa kịp thời cập nhật kết quả, kết thúc nhiệm vụ trên phần mềm dẫn đến việc thống kê, báo cáo chưa đúng với tình hình thực tế; vẫn còn nhiệm vụ quá hạn chưa hoàn thành;

2.3. Đánh giá chung

Căn cứ kết quả tổng hợp từ báo cáo của các cơ quan, đơn vị, địa phương:

- Tỷ lệ hoàn thành nhiệm vụ trung bình: 90% (tăng 2% so với cùng kỳ năm 2021)
- Tỷ lệ hoàn thành nhiệm vụ đúng hạn: 99% (bằng so với cùng kỳ năm 2021).

3. Một số giải pháp

- Nâng cao chất lượng tham mưu văn bản, cân đối về hạn định thời gian hoàn thành nhiệm vụ đặc biệt là các nhiệm vụ liên quan đến công tác phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị, địa phương và các nhiệm vụ giải quyết đơn thư, khiếu nại để các cơ quan, đơn vị, địa phương tham mưu UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh triển khai thực hiện kịp thời, đúng quy định.

- Phân loại văn bản giao nhiệm vụ, thường xuyên thực hiện giao nhiệm vụ trên hệ thống Phần mềm theo dõi thực hiện nhiệm vụ; tăng cường phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan, đơn vị, địa phương trong công tác theo dõi, đôn đốc và triển khai thực hiện nhiệm vụ do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và do UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh giao; không để nhiệm vụ bị quá hạn.

- Các cơ quan, đơn vị, địa phương chỉ đạo bộ phận chuyên môn phụ trách Phần mềm theo dõi thực hiện nhiệm vụ phải thường xuyên theo dõi nhiệm vụ, đôn đốc, tổng hợp báo cáo, cập nhật kết quả, quá trình thực hiện nhiệm vụ và kết thúc nhiệm vụ kịp thời trên hệ thống phần mềm theo đúng Quy chế của UBND tỉnh ban hành kèm theo Quyết định số 01/2019/QĐ-UBND ngày 05/01/2019.

- Các cơ quan, đơn vị khi được giao nhiệm vụ phối hợp phải tăng cường công tác phối hợp chặt chẽ, kịp thời; nếu không có ý kiến bằng văn bản cần trao đổi thông tin để đơn vị chủ trì biết và kết thúc nhiệm vụ đảm bảo thời gian hoàn thành nhiệm vụ và báo cáo theo quy định.

- Thường xuyên, kịp thời cập nhật các quy định mới liên quan đến việc thực hiện nhiệm vụ do UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh giao. Thực hiện đúng chế độ báo cáo định kỳ ban hành kèm theo Quyết định số 05/2020/QĐ-UBND ngày 20/01/2020 về việc quy định chế độ báo cáo định kỳ phục vụ mục tiêu quản lý nhà nước trên địa bàn tỉnh Hưng Yên.

4. Kiến nghị, đề xuất

Đề nghị Tổ công tác của Chủ tịch UBND tỉnh về theo dõi, đôn đốc, kiểm tra tình hình thực hiện nhiệm vụ xây dựng Kế hoạch kiểm tra tại một số cơ quan,

đơn vị, địa phương nhằm phát hiện, khắc phục và xử lý kịp thời những tồn tại, hạn chế, nguyên nhân để đảm bảo các nhiệm vụ do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và do UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh giao được thực hiện đầy đủ, đúng thời gian quy định.

Văn phòng UBND tỉnh Hưng Yên trân trọng báo cáo./.

Nơi nhận:

- Như Kính gửi;
- Các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Các Chuyên viên Văn phòng;
- Lưu: VT, TH^{VT}.

**PHÓ CHÁNH VĂN PHÒNG
PHỤ TRÁCH ĐIỀU HÀNH**



Ký bởi: Văn phòng Ủy ban nhân dân
tỉnh
Cơ quan: Tỉnh Hưng Yên

Đinh Hồng Quyên

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ DO UBND, CHỦ TỊCH UBND TỈNH GIAO CHO CÁC SỞ, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2022

TT	Đơn vị	Tổng số nhiệm vụ giao	Phương thức giao						Tình hình thực hiện						Tỷ lệ (%)				Ghi chú
			nhiệm vụ		Đã thực hiện và báo cáo				Đang thực hiện				Chưa thực hiện						
			Trên PM	Ngoài PM	Quá hạn	Đúng hạn	Không hạn	Quá hạn	Trong hạn	Không hạn	Quá hạn	Trong hạn	Không hạn						
1	Huyện Ân Thi	43	1	42	0	43	0	0	0	0	0	0	0	0	100%	100%			
2	Thị xã Mỹ Hào	319	1	318	0	35	263	0	1	20	0	0	0	0	93%	100%			
3	Huyện Tiên Lữ	83	2	81	0	83	0	0	0	0	0	0	0	0	100%	100%			
4	Huyện Văn Giang	106	2	104	0	27	58	0	13	8	0	0	0	0	80%	100%			
5	Huyện Văn Lâm	136	2	134	0	41	87	0	8	0	0	0	0	0	94%	100%			
6	Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh	48	2	46	0	48	0	0	0	0	0	0	0	0	100%	100%			
7	Bảo hiểm xã hội tỉnh	2	2	0	0	2	0	0	0	0	0	0	0	0	100%	100%			
8	Cục Thống kê	22	0	22	0	20	0	0	2	0	0	0	0	0	91%	100%			
9	Cục Thuế	2	2	0	0	2	0	0	0	0	0	0	0	0	100%	100%			
10	Kho bạc Nhà nước tỉnh	2	2	0	0	2	0	0	0	0	0	0	0	0	100%	100%			
11	Sở Công thương	124	1	123	0	66	50	0	4	4	0	0	0	0	94%	100%			
12	Sở Giao thông vận tải	98	1	97	0	51	40	0	2	5	0	0	0	0	93%	100%			
13	Sở Kế hoạch và Đầu tư	156	10	146	0	94	36	0	0	26	0	0	0	0	83%	100%			
14	Sở Lao động TB&XH	78	2	76	2	41	17	0	9	6	0	3	0	0	77%	97%			
15	Sở Nông nghiệp và PTNT	89	1	88	1	35	49	0	1	3	0	0	0	0	96%	99%			
16	Sở Nội vụ	62	38	24	0	57	2	0	1	2	0	0	0	0	95%	100%			
17	Sở Tài chính	38	0	38	2	21	10	0	0	5	0	0	0	0	87%	94%			
18	Sở Tài nguyên và MT	144	41	103	11	44	51	2	10	26	0	0	0	0	74%	90%			
19	Sở Tư pháp	21	1	20	0	12	6	0	3	0	0	0	0	0	86%	100%			
20	Sở Xây dựng	47	0	47	3	19	9	0	2	14	0	0	0	0	66%	90%			
21	Đài Phát thanh và TH	60	2	58	0	15	39	0	5	1	0	0	0	0	90%	100%	Gửi BC muộn		
22	BQL khu DH Phố Hiến	69	1	68	0	69	0	0	0	0	0	0	0	0	100%	100%	Gửi BC muộn		
23	Công an tỉnh	62	1	61	0	55	0	0	7	0	0	0	0	0	89%	100%	Gửi BC muộn		
24	Huyện Yên Mỹ	156	2	154	0	14	103	0	26	13	0	0	0	0	75%	100%	Gửi BC muộn		
25	Thành phố Hưng Yên	198	0	198	0	5	167	0	0	26	0	0	0	0	87%	100%	Gửi BC muộn		
26	Huyện Phù Cừ	148	2	146	0	14	123	0	8	3	0	0	0	0	93%	100%	Gửi BC muộn		
27	Huyện Khoái Châu	125	0	125	0	38	87	0	0	0	0	0	0	0	100%	100%	Gửi BC muộn		
28	Huyện Kim Động	124	1	123	0	69	36	0	0	19	0	0	0	0	85%	100%	Gửi BC muộn		
29	Sở Khoa học và CN	34	1	33	0	23	6	0	1	4	0	0	0	0	85%	100%	Gửi BC muộn		
30	Sở Văn hóa TT&DL	38	1	37	0	20	13	0	4	1	0	0	0	0	87%	100%	Gửi BC muộn		
31	Sở Y tế	87	1	86	0	87	0	0	0	0	0	0	0	0	100%	100%	Gửi BC muộn		
32	Thanh tra tỉnh	39	2	37	2	7	24	0	0	6	0	0	0	0	85%	94%	Gửi BC muộn		
33	Ban Quản lý các KCN	77	1	76	0	26	43	0	8	0	0	0	0	0	90%	100%	Gửi BC muộn		
34	Sở Giáo dục và Đào tạo	20	1	19	0	18	0	0	1	1	0	0	0	0	90%	100%	Thời gian chốt số liệu BC không đúng quy định		
35	Sở Thông tin và TT	145	1	144	0	120	0	0	23	2	0	0	0	0	83%	100%	Gửi BC muộn (29/6)		
Tổng:		3.002	128	2.874	21	1.323	1.319	2	139	195	-	3	-	-	90%	99%			